

Số: **164/2020/QĐST/HNGĐ**

*Mê Linh, ngày 06 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 179/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2020, giữa:

**- Nguyên đơn: Chị Lộc Thị N**, sinh năm 1981;

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Đồng Võ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

**- Bị đơn: Anh Hà Văn T**, sinh năm 1979;

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Đồng Võ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 112, ngày 15/12/2005, tại UBND xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết T bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/6/2020 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lộc Thị N và anh Hà Văn T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là Hà Thu Trang, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2006 và Hà Quang Khánh, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2010.

Giao hai cháu là Hà Thu Trang, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2006 và Hà Quang Khánh, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2010 cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên, đủ 18 tuổi; chị N tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trang và cháu Khánh cho anh T mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 cháu; hình thức đóng góp mỗi tháng một lần. Thời gian đóng góp kể từ tháng 7 năm 2010 cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

- **Về án phí:** Chị N tự nguyện nộp T bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị N đã nộp đủ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009626 ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- VKSND Mê Linh.
- Chi cục THADS Mê Linh.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Định**